TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **275** /2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Huỳnh Kim H. Sinh năm: 1982. Nghề nghiệp; Tự do. Địa chỉ: Tổ 92, lô 17K5 KDC A, phường A, quận S, TP Đà Nẵng và Bà Nguyễn Thị Thu N. Sinh năm: 1989. Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng. Địa chỉ: : Tổ 92, lô 17K5 KDC A, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 02/2012 do Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/6/2013 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, ông H và bà N xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông H và bà N được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N xác định có 02 con chung là Huỳnh Việt T, sinh ngày 13/11/2013 và Huỳnh Nguyễn Việt K sinh ngày 22/01/2018.Thuận tình ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Huỳnh Việt T, sinh ngày 13/11/2013 cho Bà Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và giao con Huỳnh Nguyễn Việt K sinh ngày 22/1/2018 cho ông Huỳnh Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung : Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

[4] Các vấn đề khác: Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0008167 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N nên Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013,quyển số 02/2012 do Ủy ban nhân dân phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 12/6/2013 không còn giá trị pháp lý).*

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Huỳnh Việt Thy, sinh ngày 13/11/2013 cho Bà Nguyễn Thị Thu N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và giao con Huỳnh

Nguyễn Việt Khoa sinh ngày 22/1/2018 cho ông Huỳnh Kim H trực tiếp nuôi dưỡng khi con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N tự thỏa thuận không yêu cầu toàn án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, Ông Huỳnh Kim H và Bà Nguyễn Thị Thu N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số theo biên lai số 0008167 ngày 27/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Mỹ Dung